

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Bạch.
2/ Bà Lê Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 619/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: tổ 3, ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 3, ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A trình bày: Bà và ông Lê Văn Đ kết hôn với nhau vào năm 1989, đến năm 1999 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến khoảng tháng 9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay, nguyên nhân do ông Đông có biểu hiện ngoại tình, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đông .

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 17/4/1990 và Lê Thị Tuyết Ngân, sinh ngày 17/5/1994, hiện 02 con đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu giải quyết

+ Về tài sản chung: Có 01 căn nhà 01 trệt, 01 lầu tọa lạc tại ấp 6, xã Phú Cường, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Lê Văn Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Lê Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim A khởi kiện xin ly hôn ông Lê Văn Đ, ông Đông có địa chỉ cư trú tại ấp 6, xã Phú Cường, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Do vậy, căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Lê Văn Đ kết hôn với nhau vào năm 1989, đến năm 1999 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 22/11/1999 nên là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã thật sự đổ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo bà Ánh trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc chỉ được đến khoảng tháng 9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn và tự sống ly thân đến nay, nguyên nhân do ông Đông có biểu hiện ngoại tình, không quan tâm đến vợ con. Riêng đối với ông Đông, từ khi được Tòa án thông báo về việc bà Ánh ly hôn ông vẫn bỏ mặc và cũng không có ý kiến gì, chứng tỏ ông không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng với bà Ánh nữa. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Ánh và ông Đông thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà Ánh được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà Ánh và ông Đông có 02 con chung xét thấy đều đã trưởng thành và lao động được nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Ánh là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A. Cho bà Nguyễn Thị Kim A được ly hôn anh Lê Văn Đ.

2. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016930 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy xem như thi hành xong.

3. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Phú Cường, huyện Cai Lậy;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

